

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2424/QĐ-TLĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII
nhiệm kỳ 2023 - 2028**

BAN CHẤP HÀNH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá XIII;

Xét đề nghị của Đoàn Chủ tịch và Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, công đoàn các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy viên BCH TLĐ;
- Ủy viên UBKT TLĐ;
- LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương;
CĐ TCTy trực thuộc TLĐ;
- UBKT LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương;
CĐ TCTy trực thuộc TLĐ;
- Lưu VT, UBKT TLĐ.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Khang

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
khóa XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028**

*(Ban hành theo Quyết định số 2424/QĐ-TLĐ ngày 30/12/2024
của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá XIII)*

Chương I

CHỨC NĂNG, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA, ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA TỔNG LIÊN ĐOÀN

Điều 1. Chức năng của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn) do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam bầu, hoạt động theo nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn Việt Nam, là cơ quan kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam mà trực tiếp, thường xuyên là của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện quyền hạn và trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn có cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 2. Quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn

1. Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn có quyền kiểm tra, giám sát ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn, tổ chức công đoàn cùng cấp và cấp dưới về chấp hành Điều lệ, nghị quyết và các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, quy định của Đảng, Nhà nước. Kiểm tra, giám sát việc thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản ở cùng cấp và cấp dưới; kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị kinh tế, đơn vị sự nghiệp trực thuộc công đoàn các cấp theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được xem xét, quyết định xử lý kỷ luật cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn khi có vi phạm theo thẩm quyền quy

định xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn.

3. Khi tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được chủ động về kế hoạch, nội dung, thời gian, thành phần đoàn kiểm tra, giám sát, đối tượng và hình thức kiểm tra, giám sát, kết luận kiểm tra, giám sát và kiến nghị các vấn đề liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát (kể cả kiến nghị về hình thức xử lý kỷ luật nếu có), nhưng phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

4. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, Ủy Ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

5. Báo cáo về hoạt động kiểm tra, giám sát công đoàn và đề xuất các nội dung, chương trình công tác của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn và việc khen thưởng, kỷ luật theo quy định trong các hội nghị của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

6. Báo cáo, đề xuất xem xét xử lý sau kết luận kiểm tra, giám sát (nếu có) với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn. Trường hợp những kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn không được giải quyết thì Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn có quyền báo cáo với Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

7. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được sử dụng con dấu riêng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn

1. Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch toàn khóa của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, kế hoạch hằng năm của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, xây dựng kế hoạch hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn về công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, việc thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, hoạt động kinh tế của công đoàn đối với Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn. Tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn và phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về công tác kiểm tra, giám sát.

2. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm tra, kiến nghị Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn xử lý kịp thời khi tổ chức, cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết, chỉ thị, các quy định của công đoàn.

3. Tham mưu, đề xuất việc xử lý kỷ luật tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn thuộc thẩm quyền theo quy định của Tổng Liên đoàn.

4. Tham mưu giải quyết hoặc giải quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm

quyền theo quy định của Tổng Liên đoàn; tham gia với các cơ quan chức năng nhà nước và người sử dụng lao động giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn đối với cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn cùng cấp và cấp dưới.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định khác của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

7. Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện có những văn bản, quyết định hoặc hành vi trái với Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Tổng Liên đoàn, cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đang hoặc sẽ gây hậu quả nghiêm trọng, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn có trách nhiệm báo cáo ngay với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn để có biện pháp giải quyết kịp thời. Kiến nghị, đề xuất Đoàn Chủ tịch hoặc cơ quan có thẩm quyền thi hành kỷ luật theo quy định.

8. Căn cứ kết luận hội nghị của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, Chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm ký ban hành thông báo kết luận kiểm tra, giám sát. Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát gửi đối tượng kiểm tra, giám sát theo quy định và gửi cơ quan có thẩm quyền liên quan (khi cần thiết) để phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện.

Trường hợp báo cáo của đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn không phát hiện ra khuyết điểm, vi phạm nhưng sau đó đoàn kiểm tra, thanh tra, giám sát khác có cùng phạm vi, nội dung, đối tượng, hình thức, phương pháp kiểm tra với đoàn kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn mà chỉ ra các vi phạm, khuyết điểm thì đoàn kiểm tra, giám sát và cá nhân trưởng đoàn kiểm tra, giám sát phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

9. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn giao.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn

1. Tham gia các hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn; thực hiện một số mặt công tác hoặc được phân công phụ trách lĩnh vực, địa bàn theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn; được cung cấp thông tin, tài liệu về lĩnh vực hoạt động của Ủy ban Kiểm tra; được học tập, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp

vụ về công tác kiểm tra, giám sát công đoàn; ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được mời và có trách nhiệm tham dự các hội nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (ngoại trừ những nội dung riêng của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn), dự đại hội, hội nghị đại biểu Công đoàn Việt Nam, được hưởng chế độ theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Trường hợp ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn không tham dự các cuộc họp, hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn (kể cả hội nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn) phải báo cáo, xin phép và được sự đồng ý của người chủ trì hội nghị.

2. Xem xét báo cáo của các đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn; biểu quyết hình thức kỷ luật hoặc kiến nghị về hình thức kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về xử lý kỷ luật trong tổ chức Công đoàn.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong tổ chức công đoàn; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; có ý kiến vào dự thảo thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn. Khi nhận được các văn bản xin ý kiến, ủy viên Ủy ban Kiểm tra có trách nhiệm đóng góp ý kiến và thể hiện quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý trong văn bản, gửi lại đúng thời hạn yêu cầu.

4. Được người có thẩm quyền cử đến các cấp công đoàn để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, dự các cuộc họp bàn về công tác kiểm tra, giám sát hoặc những công việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát ở công đoàn cùng cấp và cấp dưới theo sự phân công phụ trách, theo dõi giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

5. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn công tác tại các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, tại các ban của Tổng Liên đoàn phụ trách một số mặt công tác do Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn phân công; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và thông tin, báo cáo những vấn đề phát sinh đột xuất ở địa phương, ngành, tổng công ty, đơn vị có liên quan tới nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát với Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

6. Khi cần thiết, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được điều động để tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát (sau khi đã thống nhất với cơ quan quản lý) hoặc được Chủ nhiệm ủy quyền chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, giải quyết những công việc cụ thể của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

7. Giữ mối liên hệ với đơn vị, ủy ban kiểm tra, ban chấp hành công đoàn trong phạm vi phụ trách; phối hợp với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

8. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn về những công việc được phân công phụ trách.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn về mọi hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn tổ chức chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

2. Triệu tập, chủ trì các hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn và báo cáo hoạt động, đề xuất chương trình hoạt động kiểm tra với Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

3. Trực tiếp phụ trách một số công việc cụ thể của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn theo nghị quyết phân công của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

4. Lãnh đạo và tổ chức các hoạt động của Văn phòng Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn theo chế độ thủ trưởng; quản lý cán bộ, công chức của Văn phòng Ủy ban Kiểm tra theo phân cấp về quản lý cán bộ của Tổng Liên đoàn.

5. Trực tiếp chủ trì hoặc ủy quyền chủ trì các cuộc kết luận kiểm tra, giám sát về chấp hành Điều lệ, tài chính, dấu hiệu vi phạm, xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý và các cuộc kiểm tra, giám sát khác (nếu có).

6. Ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn và những văn bản được Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ủy quyền theo quy định.

7. Xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, đoàn viên theo phân cấp của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn

Ngoài việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn là người giúp Chủ nhiệm, được phân công phụ trách một số mặt công tác của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn; giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền; thay mặt Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn giải quyết các công việc khi Chủ nhiệm ủy quyền; được ký một số văn bản theo phân công hoặc theo ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm về những nội dung đã giải quyết theo phân công hoặc ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TỔNG LIÊN ĐOÀN

Điều 7. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn

1. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng đoàn, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn có quyền chất vấn về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn.

2. Tại hội nghị của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được dân chủ thảo luận và quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra. Quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn thực hiện theo nguyên tắc đa số tán thành, những ý kiến bảo lưu được ghi nhận, báo cáo với Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn nhưng phải thực hiện theo quyết định đã được đa số thông qua.

3. Hội nghị thường kỳ của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được tổ chức mỗi quý một lần (bao gồm hai cuộc theo hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, hai cuộc còn lại tổ chức vào cuối quý 1 và quý 3 trong năm). Ngoài ra, Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn tổ chức họp thông qua dự thảo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát và họp đột xuất khi cần. Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số ủy viên Ủy ban Kiểm tra được triệu tập có mặt; các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn phải được trên 50% số ủy viên Ủy ban Kiểm tra triệu tập tán thành.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật phải được thông báo công khai bằng hình thức phù hợp đến tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, cả năm báo cáo Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn tiến hành tổng kết hoạt động kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn báo cáo với Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn

1. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết và các quy định của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về công tác tổ chức, cán bộ và chương trình công tác kiểm tra, giám sát. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn quyết định nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn; ban hành nghị quyết về công tác kiểm tra, giám sát và cụ thể hóa những quy định về tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; thông qua quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn; thông qua báo cáo và phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát hằng năm trong các hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn

1. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

2. Đại diện Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được mời dự các hội nghị của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn có nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, những kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn nếu không được xem xét thì Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn báo cáo Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn trong hội nghị gần nhất.

4. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn báo cáo, đề xuất, xin ý kiến về xử lý kỷ luật theo thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đối với tổ chức, cán bộ, đoàn viên công đoàn vi phạm phải xử lý kỷ luật.

5. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm và nhiệm kỳ của Đoàn Chủ tịch và cho ý kiến vào kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, trong đó kế hoạch kiểm tra, giám sát của năm sau ban hành trước ngày 31/12 của năm trước liền kề.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn

1. Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn là quan hệ phối hợp công tác để thực hiện nhiệm vụ mà nội dung có liên quan đến chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của ban, đơn vị.

2. Khi Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của đoàn kiểm tra, giám sát.

3. Đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, nếu nội dung có liên quan đến nhiệm vụ của ban, đơn vị nào thì ban, đơn vị đó có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra nghiên cứu giúp Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn giải quyết và tham gia giải quyết.

4. Khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn được trưng tập cán bộ nghiệp vụ thuộc các ban, đơn vị tham gia đoàn kiểm tra, giám sát.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với công đoàn cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn tham gia với ban thường vụ liên đoàn lao động tỉnh, thành phố; công đoàn ngành trung ương và tương đương; công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn trong việc kiện toàn tổ chức, chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra, việc khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ kiểm tra.

2. Công đoàn cấp dưới chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Công đoàn cấp dưới có trách nhiệm thực hiện các quyết định, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì công đoàn cấp dưới báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn xem xét, giải quyết; trường hợp không được xem xét, giải quyết thì báo cáo với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Điều 13. Mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra.

2. Xem xét, giải quyết các kiến nghị của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp dưới thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn theo quy định.

Điều 14. Mọi quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với các cơ quan của Đảng, cơ quan chức năng Nhà nước và các tổ chức khác có liên quan

Mọi quan hệ giữa Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn với các cơ quan của Đảng, cơ quan chức năng Nhà nước và các tổ chức khác có liên quan thực hiện theo sự ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Đối với các kết luận kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn ban hành, nếu có vi phạm đến mức đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý thì được chuyển tới cấp ủy cùng cấp (nếu có) của đối tượng kiểm tra, giám sát để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn và công đoàn các cấp có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Công đoàn các cấp căn cứ vào quy chế này để xây dựng quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp mình.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét, quyết định.



Nguyễn Đình Khang